

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/HS-PT
Ngày: 11-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình;

Bà Trương Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối bị cáo Nguyễn Tấn Ph và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 83/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Tấn Ph** (Dót), sinh ngày 03/10/1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1963 và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1965; vợ trên Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1997; con có 01 người, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Trần Văn V**, sinh ngày 15/02/1980 tại tỉnh Hậu Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã TL, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. **Trần Quang V** (Tý), sinh ngày 21/4/1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; ; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Trần Minh D, sinh năm 1960. (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962; vợ tên Lưu Thị Bích T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. **Lê Anh C**, sinh ngày 15/10/1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; con ông Lê Văn C, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1961; vợ tên Đỗ Thanh V, sinh năm 1989; con có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. **Đỗ Hồng Th**, sinh ngày 26/6/1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1969 và bà Mai Kim T, sinh năm 1971; vợ tên Lê Thị Kim X, sinh năm 1989; con có 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 19/01/2019, lực lượng Công an thành phố TN kết hợp cùng Công an xã BM, thành phố TN bắt quả tang Nguyễn Tấn Ph, Trần Văn V, Trần Quang V, Lê Anh C, Mai Trường Ch, Nguyễn Vũ L, Đào Văn T, Đào Văn T1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua hình thức lặc tài xỉu và Đỗ Hồng Th có hành vi gá bạc, thu tiền xâu, nhận thế chấp tài sản của những người đánh bạc tại nhà Đào Văn Thêm, sinh năm 1985, ngụ ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Lập biên bản thu giữ tại chiếu bạc gồm: 18.700.000 đồng và một số tài sản khác của các cá nhân sau: Nguyễn Tấn Ph: 10.000.000 đồng, Đào Văn T: 31.000 đồng, Đào Văn T1: 1.600.000 đồng, Trần Văn V: 2.575.000 đồng, Đỗ Hồng Th: 5.700.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 18/01/2019 Th, V, C và T cùng uống cà phê tại quán “Nguyễn Nhi” thuộc ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, cùng nhau thống nhất mua gà về nhà T để nhậu. Sau đó, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Thanh gọi điện thoại cho V, Ch, Ph, L và rủ C, Vchơi lặc tài xỉu tại nhà T.

Khi đi đánh bạc, Ph mang theo 15.000.000 đồng và 03 hột xí ngầu, C mang theo 1.500.000 đồng và 09 hột xí ngầu, Ch mang theo 650.000 đồng và 06 hột xí ngầu, T mang theo 231.000 đồng, V mang theo 3.000.000 đồng, L mang theo 500.000 đồng, T1 mang theo 200.000 đồng, V mang theo 3.400.000 đồng, 01 nhẫn vàng, riêng Đỗ Hồng Th mang theo 15.700.000 đồng và 09 tờ giấy mẫu mượn tiền để cầm cố, thế chấp tài sản cho người khác.

Khoảng 21 giờ, cùng ngày bắt đầu đánh bạc, C làm cái trước, đến khoảng 22h đổi cho Ch làm cái. V bị thua số tiền mang theo 3.000.000 đồng và mượn của Th 3.000.000 đồng, sau đó bị cáo V thắng đã trả cho Th; còn V do thua hết số tiền 3.400.000 đồng mang theo nên tháo chiếc nhẫn vàng thế chấp cho Th để lấy hai lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, Ch đổi cho Ph làm cái, trong thời gian đánh bạc Đào Văn T1 thắng được 1.400.000 đồng nên nghỉ, không tham gia và về lên giường ngồi xem, còn lại C, V, Ch, V, L và T tiếp tục tham gia đánh bạc do Ph làm cái. Tổng số tiền Th xâu được trong chai nước là 900.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 19/01/2019 Công an thành phố TN bắt quả tang và thu giữ nhiều tang vật.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 83/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Tấn Ph (Dót)** phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: **Trần Văn V** phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: **Trần Quang V (Tý)** phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Lê Anh C** phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Hồng Th** phạm tội “Gá bạc”. Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Trong các ngày 30 tháng 8 và 03, 06, 11 tháng 9 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Tấn Ph, Trần Văn V, Trần Quang V có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo; bị cáo Lê Anh C, Đỗ Hồng Th có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo và được phạt tiền bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo cho hưởng án treo đối với bị cáo C, V; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ph, V, Th.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Khoảng 20 giờ, ngày 18/01/2019 Đỗ Hồng Th gọi điện thoại rủ Nguyễn Tấn Ph, Trần Văn V, Trần Quang V (Tý), Lê Anh C, Mai Trường Ch, Nguyễn Vũ L, Đào Văn T, Đào Văn T1 cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu tại nhà của Đào Văn T thuộc ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là tiền thu giữ tại chiếu bạc 18.700.000 đồng và tiền thu trên người các con bạc là 14.661.000 đồng. Đối với bị cáo Th không tham gia lặc tài xỉu nhưng tổ chức thu tiền xâu và nhận cầm cố tài sản của những người tham gia đánh bạc, bị cáo hưởng lợi 900.000 đồng tiền xâu và mang theo 15.700.000 đồng để nhận cầm cố chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ của Trần Văn V với tổng số tiền

10.000.000 đồng; 09 tờ giấy mẫu mượn tiền để cầm cố tài sản. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn Ph, Trần Văn V, Trần Quang V (Tý), Lê Anh C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và Đỗ Hồng Th về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc tại cấp sơ thẩm chưa thống nhất: Kết luận điều tra xác định tiền dùng vào việc đánh bạc là số tiền thu giữ tại chiếu bạc 18.700.000 đồng + 14.661.000 đồng tiền thu giữ trên người các con bạc tại thời điểm bắt quả tang (Ph 10.000.000 đồng + T 31.000 đồng + T1 1.600.000 đồng + V 2.575.000 đồng + C 455.000 đồng) = 33.361.000 đồng, tuy nhiên Cáo trạng truy tố 34.481.000 đồng là số tiền các bị cáo mang theo (Ph mang theo 15.000.000 đồng, C mang theo 1.500.000 đồng, Ch mang theo 650.000 đồng, T mang theo 231.000 đồng, V mang theo 3.000.000, L mang theo 500.000 đồng, T1 mang theo 200.000 đồng, V mang theo 3.400.000 đồng), có sự chênh lệch 1.120.000 đồng. Bản án sơ thẩm xét xử tiền dùng vào việc đánh bạc là 34.481.000 đồng như Cáo trạng đã truy tố.

Xét thấy, trong vụ án này các bị cáo lắt tài xỉu ăn thua bằng tiền, làm cái xoay vòng mỗi người khoảng 01 giờ thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì tiền dùng vào việc đánh bạc làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 20/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn:

“Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;*
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;*
- c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc”*

Như vậy, tiền thu giữ tại chiếu bạc là 18.700.000 đồng, tiền thu giữ trong người các con bạc có căn cứ dùng vào việc đánh bạc là 14.661.000, tổng cộng tiền dùng vào việc đánh bạc trong vụ án là 33.361.000 đồng. Cáo trạng và Bản án sơ thẩm truy tố, xét xử căn cứ vào số tiền các con bạc mang theo là chưa chính xác, nhưng sự chênh lệch số tiền không lớn, không ảnh hưởng đến việc định tội, định khung hình phạt nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Đỗ Hồng Th: Là người rủ rê, lôi kéo tạo điều kiện cho những bị cáo khác tham gia đánh bạc để hưởng tiền xâu số tiền 900.000 đồng, bị cáo chuẩn bị đem theo số tiền 15.700.000 đồng và các giấy mượn tiền để cầm cố tài sản cho những người tham gia đánh bạc, cụ thể là nhận cầm cố chiếc nhẫn vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ của bị cáo V với tổng số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo giữ vai trò chủ yếu trong vụ án, thể hiện bản tính lười lao động, kiếm tiền bằng phương thức bất hợp pháp, gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được các tình tiết mới, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Ph, Trần Văn V, Trần Quang V (Tý), Lê Anh C: Cả 04 bị cáo tham gia lặt tài xỉu với số tiền đặt cược từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết này và xét xử bị cáo Ph, V 01 năm tù; V, C 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội hành vi của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo V, C được hưởng án treo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn Ph (Dót), Trần Văn V, Trần Quang V (Tý), Lê Anh C, Đỗ Hồng Th.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm 83/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn Ph (Dót), Trần Văn V, Trần Quang V (Tý), Lê Anh C phạm tội “Đánh bạc”, bị cáo Đỗ Hồng Th phạm tội “Gá bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Ph (Dót) 01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Văn V 01 (một) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Quang V (Tý) 09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được

khẩu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Anh C 09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019.

1.5. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đỗ Hồng Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 28/01/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Nguyễn Tấn Ph (Dót), Trần Văn V, Trần Quang V, Lê Anh C, Đỗ Hồng Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thu Trang